

Số: 153/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2026/TLST – HNGĐ, ngày 05/3/2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc D, sinh năm: 1984

Số CCCD: 038084xxxxxx

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn S (nay là thôn S), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Hà Thị D1; sinh năm: 1985

Số CCCD: 038185xxxxxx

Nơi ĐKKHKT: Thôn S (nay là thôn S) xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn T (nay là thôn Đ), xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 04 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 04 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Ngọc D và bà Hà Thị D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng Ngọc D và bà Hà Thị D1.

- **Về con chung:** Công nhận ông Đặng Ngọc D và bà Hà Thị D1 có 02 con chung là Đặng Ngọc D2, sinh ngày 05/4/2006 và Đặng Hà Mỹ D3, sinh ngày 06/7/2011. Hiện nay các con phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Ông Đặng Ngọc D và bà Hà Thị D1 thống nhất, thỏa thuận: con chung là Đặng Ngọc D2 đã đủ tuổi thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao con chung là Đặng Hà Mỹ D3 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Bà D1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông D.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Ông Đặng Ngọc D và bà Hà Thị D1 thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Đặng Ngọc D và bà Hà Thị D1 thống nhất, thỏa thuận: ông Đặng Ngọc D chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông D đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001566 ngày 05 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, ông D được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Hà Thị D1 không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang